

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-PT
Ngày: 15/3/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam
2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/HSPT ngày 28 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo Lê Trường S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 168/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trường S; sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Q; nơi đăng ký thường trú: thôn Tân Sơn, xã Đức Ninh, thành phố Đ, tỉnh Q; cư trú: sống lang thang; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lê Đức T và bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 14/2015/HSST ngày 24/3/2015; Chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án ngày 05/11/2015.

- Tiền án: Ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 18/HSST ngày 06/2/2018; Chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án vào ngày 26/7/2018.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/8/2020 (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

+Bị hại: Ông Trần Huy H, sinh năm 1996; địa chỉ: Phòng 2 Lầu 1, nhà trọ

số 53/24 QL13, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h'30 ngày 03/7/2020, Lê Trường S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên đi bộ xem nhà nào sơ hở thì vào trộm tài sản. Lê Trường S đi bộ đến trước nhà trọ số 153/24 Quốc Lộ 13, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thấy cửa phòng chỉ khép hờ, bên trong có anh Trần Huy H đang ngủ, phía dưới chân có 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen đang cắm sạc pin, nên Lê Trường S lén vào phòng lén lút lấy chiếc điện thoại và đi ra đến cửa phòng thì bị anh Trần Huy H phát hiện đuổi theo. Lê Trường S bỏ chạy xuống tầng trệt thì thấy cửa khóa, biết không thể chạy thoát nên Lê Trường S đặt chiếc điện thoại xuống nền nhà, cách chân cầu thang khoảng 01 mét rồi chạy ra cổng đứng im. Anh Trần Huy H bắt giữ Lê Trường S và điện thoại trình báo Công an Phường 26 đưa Lê Trường S về trụ sở lập hồ sơ, rồi chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trường S khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 128 GB màu đen trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Trường S 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/12/2020, bị cáo Lê Trường S kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 02 năm tù là có phần nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Trường S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận, đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Trường S, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ

thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: bị cáo Lê Trường S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức án 02 (hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 01 lần là tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường S và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã lớn tuổi và bị bệnh, cho bị cáo cơ hội để sớm chấp hành án xong bản án và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trường S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 07h30’ ngày 03/7/2020, bị cáo Lê Trường S đã lợi dụng lúc chủ sở hữu đang ngủ không đóng cửa phòng, sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén vào trong Phòng 2 Lầu 1 nhà trọ số 153/24 Quốc Lộ 13, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của anh Trần Huy H.

Tài sản bị cáo Lê Trường S chiếm đoạt: Theo bản kết luận định giá tài sản số 292/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128 GB màu đen trị giá 5.000.000 đồng.

Như vậy, với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Trường S, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/12/2020, bị cáo Lê Trường S có đơn kháng cáo, về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại; để áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; là phù hợp với quy định của pháp luật, đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Bị cáo Lê Trường S đã 02 lần bị xét xử, về tội “Trộm cắp tài sản”; Trong đó, có 01 lần là tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”; Bản thân bị cáo đã nhiều lần được giáo dục, răn đe nhưng không coi đó là bài học để cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho xã hội; Muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Trường S mức án 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, không nặng; mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Trường S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm, không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới để được xem xét. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường Sơn và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Trường S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường S và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 168/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường S 02 (hai) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Trường S phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án quận Bình Thạnh; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh ; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh